UNIT 13: THE 22nd SEA GAMES

PRACTICE TEST

HƯỚNG DẪN HỌC

Choose the word whose und					
 A. hosted /id/ - /t/ A. honor 	B. impressed	C. fini <mark>sh</mark> ed	D. watched		
2. A. <u>h</u> onor	B. <u>high</u> /h/ / câm/	C. <u>h</u> ost	D. <u>h</u> old		
Choose the word whose main					
3. A. solidarity					
4. A. outstanding	R athlete 1-7	Ceypress	D prepare		
4. A. outstanding	D. atmete 1-2	C. CAPICSS	D. prepare		
Choose the word(s) that is C	LOSEST in meaning	to the underlined word	d(s)		
5. The ASEAN Para-Game	s are hosted by the san	ne country where the S	EA Games took place.		
A. organized					
6. Southeast Asia is a region	<u>-</u>		2		
A. same			D respected		
A. same	D. adopted	C. various	D. respected		
Choose the correct answer to	o each of the following	g questions.			
7. The athlete had tried his			rds.		
A. carry	B. perform	C. defend	D. support		
Vận động viên đó đã nỗ lực l					
			VILO da am ta		
8. They told me he had	D assurd	III wusiiu.	Donat		
A. won	B. scored	C. gained	D. got		
To win a medal: giành huy cl	nương				
9. Singapore and Vietnam hadwho were awarded the Most Outstanding Athlete titles in the					
Swimming and Shooting	g events.				
A. participates	B. participations	C. participants	D. participated		
Had + Ved					
10. The SEA Games	every two years, wi	th 11 countries in Sout	heast Asia participating.		
A. comes down	B sets up	C takes place	D brings about		
SEA GAMES diễn ra mỗi 2 1	năm 1 lần, với cư tham	gia của 11 quốc gia Đ	ông Nam Á		
Bring about: cause sth to hap		i gia cua 11 quoc gia D	ong Ivani A		
_	pen. Iani cai gi xay ia				
Set up: thành lập					
Come down: roi, rót					
11. The Games impressed sp	orts enthusiasts	its spirits: solidarit	y, cooperation for peace and		
development.					
A. for	B. with	C. about	D. on		
Impress sb with sth: gây ấn tr	ượng với ai về việc gì				
Đại Hội thể thao gây ấn tươn	g với người hâm mô th	nể thao bởi tinh thần đơ	oàn kết, hợp tác vì hòa bình và phá		
triển	6 · 6 · ·		,; r		
12. Customer: "Waiter! I'd	like the menu nlease,	, Waiter "	"		
A. But I don't like	R Here you are gir	C. Here are you, sir	D. Vec. thank you		
		C. Here are you, sir	D. 168, mank you		
Khách: Phục vụ, cho tôi xem	menu				
Phục vụ: dạ đây ạ					
13. I feel I	did yesterday				
A. much more tired than	B. many more tired the	nan C. as many tired as	D. as more tired as		
B: sai, many không được dùr	ng để nhấn mạnh dạng	SSH phía sau (more tin	red than)		
C as as là dạng SS bằng, g	giữa as as > many +	N nhiều			
D as as là dạng SS bằng, g					
14 was debated, the					
A. The longer the issue			D. The longest issue		
		C. The long issue	D. The longest issue		
Câu trúc: The SSH + S V, th					
B: thiếu mạo từ THE trước is	ssue				
C,D: không đúng cấu trúc	_				
4 F T 11 1	C	1			

		C. dive the same	way as D. the diving is the same		
Cấu trúc SS bằng: THE SA	ME + N + AS				
16. It's getting more and to find a cheap apartment.					
A. more difficult		C. less difficult	D. more difficult than		
Cấu trúc SS cùng tiến: mor	e and more + adj dài				
17. I can't speak English _	my partners.				
A. more better than	B. as good as		D. as well as		
A: sai, more không đi với better, cả 2 đều là hình thức SSH					
B: sai, speak là $V > as + adv + as$, phải là as well as mới đúng					
C: sai nghĩa: tôi không biết nói tiếng Anh tệ hơn bạn của tôi					
Choose the sentence that is CLOSEST in meaning to the sentence given in each of the following questions 18. He tries to practise English every day so he can speak English more fluently now. A. The more he practises English, the more he can speak English. B. The more he practises English, the more fluently he can speak it. C. The more he tries to practise English, the most fluently he can speak it. D. He tries to practise English every day, but he finds it difficult to speak English Dịch: anh ta rèn luyện tiếng Anh mỗi ngày, cho nên bây giờ anh ta có thể nói tiếng Anh lưu loát hơn A: vế sau thiếu trạng từ fluently C: không đúng cấu trúc THE SSH S V, THE SSH S V D: sai nghĩa so với câu đề Choose the letter A, B, C, D that needs correcting:					
19. We admire Lucy <u>for</u> (A Cấu trúc song song: Noun, 20. <u>The more</u> (A) expensiv SSK: THE SSH S V, THE S	Noun and Noun > D sửa re <u>the hotel</u> (B) is, <u>the be</u>	thành her honest est (C) the service i	zy –		